

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy theo hệ thống tín chỉ

Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ được ban hành theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang;

2. Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG ngày 25/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” ban hành theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG, ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang;

3. Quyết định 204/QĐ-ĐHAG, ngày 19/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc công nhận điểm miễn học phần (điểm M) của sinh viên;

4. Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

Căn cứ “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ “Quy chế tạm thời về tổ chức hoạt động của Trường Đại học An Giang”, ban hành theo Quyết định số 367/2000.UB.TC, ngày 02/03/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ “Luật Giáo dục đại học” đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào

tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo¹,

¹ Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang có các căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Chương VI của “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ “Quy chế tạm thời về tổ chức hoạt động của Trường Đại học An Giang”, Ban hành theo Quyết định số 367/2000.UB.TC, ngày 02/03/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ”;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điểm, khoản và điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.”

Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG ngày 25/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” ban hành theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG, ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang có các căn cứ như sau:

Căn cứ “Quy chế tạm thời về tổ chức hoạt động của Trường Đại học An Giang”, Ban hành theo Quyết định số 367/2000.UB.TC, ngày 02/03/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang ban hành Quyết định “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

Quyết định số 204/QĐ-ĐHAG, ngày 19/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc công nhận điểm miễn học phần (điểm M) cho sinh viên có các căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ “Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang” ban hành kèm theo Quyết định số 367/2000/QĐ.UB.TC, ngày 02/03/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo các Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và Quyết định số 139/2013/QĐ-ĐHAG ngày 25/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang;

Căn cứ “Quy định chứng chỉ tin học và ngoại ngữ đối với sinh viên” số 102/QĐ-ĐHAG, ngày 18/02/2005 và sửa đổi bổ sung theo Quy định số 264/QĐ-ĐHAG, ngày 17/03/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang ban hành “Quy định công nhận điểm miễn học phần (điểm M) cho sinh viên”.

Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang có các căn cứ ban hành như sau:

Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy theo học chế tín chỉ.

Điều 2². Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2014-2015. Quyết định này thay thế Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” và các Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011, 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 và 214/QĐ-ĐHAG ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng

Căn cứ “Quy chế tạm thời về tổ chức hoạt động của Trường Đại học An Giang”, ban hành theo Quyết định số 367/2000.UB.TC, ngày 02/03/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ “Luật Giáo dục đại học” đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18/6/2012

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang ban hành Quyết định “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức giáo dục chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.”

² Điều 2 và 3 của Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang có hiệu lực kể từ ngày 21/11/2011 quy định như sau:

“Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng khoa, Trưởng bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu, Trưởng các phòng chức năng và toàn thể giảng viên, công nhân viên, sinh viên của Trường ĐH An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

Điều 2 và 3 của Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG ngày 25/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” ban hành theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG, ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013 quy định như sau:

“Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

Điều 3 và 4 của Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2014-2015 quy định như sau:

“Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2014-2015 đối với tất cả các khóa đào tạo đại học và cao đẳng hình thức chính quy theo học chế tín chỉ (riêng phần sửa đổi, bổ sung khoản 2 và 3, Điều 6 không áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2013-2014 trở về trước).

Điều 4. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Trường các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

UBND TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Số: 262/VBHN-ĐHAG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

An Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND Tỉnh An Giang;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

(Đã ký)

PGS, TS Võ Văn Thắng

QUY CHẾ

Đào tạo đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy³ theo học chế tín chỉ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 262/VBHN-ĐHAG, ngày 18/8/2014

của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đào tạo đại học và cao đẳng hình thức giáo dục chính quy theo học chế tín chỉ, bao gồm: tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khóa, các ngành đào tạo hình thức giáo dục chính quy trình độ đại học và cao đẳng tại Trường Đại học An Giang.

Điều 2⁴. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần

1. Chương trình đào tạo (sau đây gọi tắt là chương trình) cần thể hiện rõ: trình độ đào tạo; đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình.

2. Mỗi chương trình gắn với một ngành (kiểu đơn ngành) hoặc với một vài ngành (kiểu song ngành, kiểu ngành chính - ngành phụ, kiểu 2 văn bằng) và được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.

3. Đề cương chi tiết của từng học phần phải thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.

4⁵. Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo thực hiện trong trường mình, với khối lượng của mỗi chương trình không dưới: 180 tín chỉ đối với khóa đại học

³ Cụm từ “hệ chính quy” trong nội dung của “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và 139/2013/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang được thay bằng cụm từ “hình thức giáo dục chính quy” theo quy định ở Điều 2 của Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

⁴ Điều 2 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG ngày 25/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” ban hành theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG, ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 1 Điều 1).

6 năm; 150 tín chỉ đối với khoá đại học 5 năm; 120 tín chỉ đối với khoá đại học 4 năm; 90 tín chỉ đối với khoá cao đẳng 3 năm; 60 tín chỉ đối với khoá cao đẳng 2 năm.

Điều 3. Học phần và tín chỉ

1. Học phần:

1.1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập.

Phần lớn các học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học.

Mỗi học phần được thiết kế kiểu module theo từng môn học hoặc tổ hợp nhiều môn học và được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

1.2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

1.2.1. Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

1.2.2. Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

Trong 02 học phần nói trên, tùy theo nội dung, tính chất liên hệ giữa các mảng kiến thức, có thể phân chia thành:

– **Học phần tiên quyết** là học phần bắt buộc sinh viên phải hoàn thành mới được phép đăng ký học học phần tiếp theo.

– **Học phần điều kiện** là học phần mà sinh viên phải hoàn tất để xét điều kiện tốt nghiệp nhưng điểm thi của các học phần này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ (TBCHK) và trung bình chung tích lũy (TBCTL).

Các học phần điều kiện gồm: Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng.

– **Học phần trước** là học phần mà sinh viên cần phải có kiến thức thì mới được đăng ký học phần tiếp theo (sinh viên đã ít nhất một lần tham dự nhưng không nhất thiết phải đạt).

– **Học phần song hành** là học phần sinh viên có thể theo học đồng thời hoặc sau học phần nào đó.

⁵ Khoản 4 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 1 Điều 1).

– **Học phần tương đương** là học phần có nội dung và thời lượng đáp ứng được yêu cầu của học phần nào đó. Một học phần được công nhận tương đương với học phần khác khi học phần đó có nội dung giống ít nhất 80% và số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn học phần so sánh.

– **Học phần thay thế⁶**: Học phần thay thế được sử dụng khi một học phần có trong chương trình đào tạo nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy nữa và được thay thế bằng một học phần khác đang còn tổ chức giảng dạy. Sinh viên còn nợ học phần không còn tổ chức giảng dạy nữa có thể đăng ký học phần khác để thay thế nhưng phải được sự chấp thuận của Hiệu trưởng.

2. Tín chỉ:

2.1. Tín chỉ là đơn vị được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên.

Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết, 30 – 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận, 45 – 90 giờ thực tập tại cơ sở, 45 – 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ, sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

2.2. Một tiết học tính bằng 50 phút.

Điều 4. Thời gian hoạt động giảng dạy

Thời gian hoạt động giảng dạy của trường được tính từ 07 giờ đến 20 giờ 10 phút hằng ngày. Cụ thể như sau⁷:

Buổi sáng		Buổi chiều		Buổi tối	
Tiết	Giờ học	Tiết	Giờ học	Tiết	Giờ học
1	07.00 – 07.50	6	13.00 – 13.40	11	18.30 – 19.20
2	07.50 – 08.40	7	13.50 – 14.40	12	19.20 – 20.10
Nghỉ giải lao 10 phút		Nghỉ giải lao 10 phút			
3	08.50 – 09.40	8	14.50 – 15.40		
4	09.40 – 10.30	9	15.40 – 16.30		
Nghỉ giải lao 5 phút		Nghỉ giải lao 5 phút			
5	10.35 – 11.25	10	16.35 – 17.25		

⁶ Khái niệm “*Học phần thay thế*” được bổ sung tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 1 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

⁷ Thời gian học cụ thể được bổ sung ở Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 2 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

Tùy theo tình hình thực tế về số lượng sinh viên, số lớp học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất hiện có, Phòng Đào tạo sắp xếp thời khóa biểu hằng ngày dựa trên đề nghị của Khoa cho các lớp.

Điều 5. Đánh giá kết quả học tập

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

2. Điểm TBCHK là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó (*học kỳ chính*) với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.⁸

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A, B, C, D tính từ đầu khóa học.

4. Điểm TBCTL là điểm trung bình của các học phần đã tích lũy (*không tính các học phần điều kiện*) và được đánh giá bằng các điểm chữ A, B, C, D mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

5. Cách tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được áp dụng theo Điều 23 Quy chế này.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Nhà trường tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ, được quy định cụ thể như sau:

1.1. Khóa học là thời gian mà sinh viên phải hoàn thành một chương trình cụ thể (chương trình đào tạo). Khóa học được quy định như sau:

– **Đào tạo trình độ cao đẳng** được thực hiện từ 02 đến 03 năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ 1,5 đến 02 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo;

⁸ Nội dung đoạn thứ 2 của Khoản 2 Điều 5 “*Các học phần đăng ký ở học kỳ hè được tính chung vào học kỳ chính tiếp theo*” được sửa đổi thành “*Điểm các học phần đăng ký ở học kỳ hè được gộp vào học kỳ chính liền sau đó để xếp loại sinh viên về học lực*” ở Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 3 phần Phụ lục kèm theo Quyết định) và bị hủy bỏ theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 2 Điều 1).

– **Đào tạo trình độ đại học** được thực hiện từ 04 đến 06 năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ 2,5 đến 04 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ 1,5 đến 02 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

1.2. Năm học có 02 học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Ngoài 02 học kỳ chính, nhà trường tổ chức thêm 01 học kỳ phụ (hè) để sinh viên có điều kiện học lại, học bù hoặc học vượt. Học kỳ phụ kéo dài 05 đến 07 tuần thực học và 01 tuần thi, xử lý kết quả.

2⁹. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm: thời gian thiết kế cho chương trình quy định tại khoản 1 của điều này, nhân đôi đối với các khóa học dưới 4 năm hoặc cộng thêm 8 học kỳ chính đối với các khóa học từ 4 đến 6 năm.

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

Điều 7. Đăng ký nhập học

1¹⁰. Khi đăng ký nhập học sinh viên phải nộp các giấy tờ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy hiện hành. Tất cả giấy tờ khi sinh viên nhập học phải được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân và được quản lý tại Phòng Đào tạo.

2. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là sinh viên chính thức của Trường và cấp cho họ:

- a) Thẻ Sinh viên;
- b) Sổ Đăng ký học tập;
- c) Phiếu nhận Cổ vấn học tập.

3. Mọi thủ tục đăng ký nhập học của sinh viên phải được hoàn thành trong thời hạn theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy hiện hành.

4. Sinh viên nhập học sẽ được Trường cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

⁹ Khoản 2 và 3 của Điều 6 được sửa đổi theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 3 Điều 1).

¹⁰ Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung theo quy định ở Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG ngày 25/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” ban hành theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG, ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

Điều 8. Sắp xếp sinh viên vào học các chương trình hoặc ngành đào tạo

1. Sau khi xác định điểm trúng tuyển theo chương trình (hoặc theo ngành đào tạo) trong kỳ thi tuyển sinh, nhà trường sẽ công bố những thí sinh đạt yêu cầu xét tuyển và sắp xếp vào học các chương trình (hoặc ngành đào tạo) đã đăng ký.

2. Trường hợp xác định điểm trúng tuyển theo nhóm chương trình (hoặc theo nhóm ngành đào tạo) trong kỳ thi tuyển sinh, đầu khóa học, nhà trường công bố công khai chỉ tiêu đào tạo cho từng chương trình (hoặc từng ngành đào tạo). Căn cứ vào việc đăng ký chọn chương trình (hoặc ngành đào tạo), điểm thi tuyển sinh và kết quả học tập, trường sắp xếp sinh viên vào học các chương trình (hoặc ngành đào tạo). Mỗi sinh viên được đăng ký một số nguyện vọng chọn chương trình hoặc ngành đào tạo theo thứ tự ưu tiên do trường quy định cụ thể đối với từng đợt tuyển sinh.

Điều 9. Tổ chức lớp học

Lớp học được tổ chức theo 02 hình thức:

1. **Lớp Chuyên ngành** (Lớp Truyền thống hay Lớp Sinh hoạt): Những sinh viên cùng khóa tuyển sinh, đăng ký học cùng chuyên ngành đào tạo trong cùng khóa đào tạo, được tổ chức thành các Lớp Chuyên ngành. Lớp Chuyên ngành được duy trì để sinh hoạt đoàn thể, xét quá trình rèn luyện, lao động, khen thưởng, phổ biến những thông tin của khoa, trường đến sinh viên.

2. **Lớp Học phần** là lớp mà sinh viên đăng ký theo học cùng học phần. Mỗi học phần có thể được tổ chức thành nhiều Lớp Học phần và có mã số khác nhau.

– Số lượng sinh viên đăng ký ≥ 20 thì trường sẽ mở Lớp Học phần;

– Nếu số lượng sinh viên đăng ký < 20 thì trường sẽ xóa Lớp Học phần (của năm học đó). Trong trường hợp này, sinh viên được phép đăng ký học phần khác.

Trường hợp cần thiết mở lớp học phần có số lượng sinh viên đăng ký ít hơn số lượng tối thiểu quy định trên đây, Phòng Đào tạo phải trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định¹¹.

3¹². Mở thêm lớp học phần: Trong thời gian đăng ký học phần của học kỳ, nếu có từ 20 sinh viên trở lên có nguyện vọng mở thêm học phần để học, Phòng Đào tạo sẽ trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Điều 10. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu mỗi năm học, trường sẽ thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ dạy, đề

¹¹ Nội dung ở đoạn này được thêm vào ở Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ 1, Mục 4 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

¹² Nội dung của Khoản này được thêm vào ở Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ 2 Mục 4 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

cương chi tiết, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần.

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, sau khi có ý kiến của Cố vấn học tập, từng sinh viên phải đăng ký học các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó với Phòng Đào tạo của Trường. Có 3 hình thức đăng ký các học phần sẽ học trong mỗi học kỳ: đăng ký sớm, đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

a) **Đăng ký sớm** là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tháng;

b) **Đăng ký bình thường** là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 03 tuần;

c) **Đăng ký muộn** là hình thức đăng ký được thực hiện trong 2 tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong tuần đầu của học kỳ phụ cho những sinh viên muốn đăng ký học thêm hoặc đăng ký học đổi sang học phần khác khi không có lớp.

3. **Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký** trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a) **Học kỳ chính:** đăng ký ít nhất là 14 tín chỉ và không quá 30 tín chỉ đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường. Đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu, số lượng đăng ký ít nhất là 10 tín chỉ nhưng không quá 14 tín chỉ. Đối với học kỳ cuối khóa học, sinh viên được phép đăng ký không quá 25 tín chỉ.

Sinh viên mới trúng tuyển, học kỳ đầu tiên không phải đăng ký mà học theo lịch bố trí các học phần của trường.

Để được xét cấp học bổng, sinh viên phải đăng ký ít nhất 15 tín chỉ trong một học kỳ.

b) **Học kỳ phụ (hè):** không bắt buộc và không quy định khối lượng học tập tối thiểu mà sinh viên đăng ký nhưng không được đăng ký vượt quá 10 tín chỉ.

4. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo của trường.

5. Phòng Đào tạo của Trường chỉ nhận đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở mỗi học kỳ khi đã có chữ ký chấp thuận của Cố vấn học tập trong Sổ Đăng ký học tập. Khối lượng đăng ký học tập của sinh viên theo từng học kỳ phải được ghi vào phiếu đăng ký học do Phòng Đào tạo của trường quản lý.

Điều 11. Rút bớt học phần đã đăng ký

1¹³. Thời gian rút bớt học phần:

a) Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập chỉ được chấp nhận trong 2 tuần đầu của học kỳ chính và trong 1 tuần đầu của học kỳ phụ.

¹³ Nội dung của Khoản này được điều chỉnh theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 5 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

b) Từ tuần thứ 3 đến chậm nhất là tuần thứ 8 của học kỳ chính và từ tuần thứ 2 đến chậm nhất là tuần thứ 4 của học kỳ phụ, nếu thấy khả năng có thể dẫn đến kết quả học tập kém, sinh viên có thể xin rút bớt học phần đã đăng ký nhưng phải đóng học phí cho học phần đã đăng ký. Những học phần được chấp nhận rút sẽ nhận điểm rút học phần (điểm W) trong bảng điểm.

c) Ngoài thời gian quy định tại Điểm a và b Khoản 1 của Điều này, học phần vẫn giữ nguyên trong phiếu đăng ký học phần và nếu sinh viên không tham gia học thì xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm 0.

2. Điều kiện rút bớt một số học phần đã đăng ký:

a) Sinh viên phải tự viết đơn gửi Phòng Đào tạo của Trường;

b) Được Cố vấn học tập chấp thuận hoặc theo quy định của Hiệu trưởng;

c¹⁴) Không vi phạm khoản 3 Điều 10 của Quy chế này.

d¹⁵) Sau khi rút bớt học phần, số lượng sinh viên còn lại của lớp học phần đó không ít hơn số lượng sinh viên tối thiểu quy định tại Khoản 2, Điều 9 của Quy chế này.

Sinh viên chỉ được phép bỏ lớp đối với học phần xin rút bớt, sau khi giảng viên phụ trách nhận giấy báo về việc xin rút bớt học phần từ Phòng Đào tạo.

Điều 12. Đăng ký học lại

1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A, B, C hoặc D.

2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó hoặc đăng ký đổi sang học phần cùng nhóm tự chọn có cùng số tín chỉ để học và thi.

3¹⁶). Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, sinh viên được quyền đăng ký học lại hoặc đổi sang một học phần khác cùng nhóm (nếu là học phần tự chọn) đối với các học phần có điểm D trở lên để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy. Điểm cao nhất trong các lần học được dùng để tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

Điều 13. Nghỉ ốm

¹⁴ Nội dung của Khoản này được sửa đổi theo quy định ở Điểm 3 Khoản 1 của Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG ngày 25/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ” ban hành theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG, ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

¹⁵ Nội dung của Khoản này được thêm vào theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 5 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

¹⁶ Nội dung của Khoản này được điều chỉnh theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 6 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

Sinh viên nghỉ ốm trong quá trình học hoặc trong đợt thi, phải viết đơn xin phép gửi cho Trưởng khoa trong vòng 01 tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan Y tế (từ cấp quận, huyện trở lên).

Điều 14. Xếp hạng năm đào tạo và học lực

1¹⁷. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy, sinh viên được xếp hạng năm đào tạo như sau:

- a) Sinh viên năm thứ I: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy dưới 30 tín chỉ;
- b) Sinh viên năm thứ II: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 30 đến dưới 60 tín chỉ;
- c) Sinh viên năm thứ III: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 60 đến dưới 90 tín chỉ;
- d) Sinh viên năm thứ IV: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 90 đến dưới 120 tín chỉ;
- e) Sinh viên năm thứ V: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 120 đến dưới 150 tín chỉ;
- f) Sinh viên năm thứ VI: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 150 tín chỉ trở lên.

2. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, sinh viên được xếp hạng về học lực như sau:

a) Hạng bình thường: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,00 trở lên.

b) Hạng yếu: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 2,00, nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

3¹⁸. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ để xếp loại sinh viên về học lực.

Điều 15. Nghỉ học tạm thời

1. Sinh viên được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang;

¹⁷ Khoản này được điều chỉnh, bổ sung theo các quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 7 phần Phụ lục kèm theo Quyết định) và 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 4 Điều 1).

¹⁸ Khoản này bị bãi bỏ theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 7 phần Phụ lục kèm theo Quyết định) và được bổ sung lại theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 5 Điều 1).

b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế (từ cấp quận, huyện trở lên);

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất 01 học kỳ ở trường và không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này đồng thời phải đạt điểm trung bình chung tích lũy không dưới 2,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 2, Điều 6 của Quy chế này.

2. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại Trường, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng ít nhất 01 tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Điều 16. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học¹⁹

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên được dựa trên các điều kiện sau:

a) Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất, dưới 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai, dưới 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khoá;

b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo;

c) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khoá học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

Sinh viên vi phạm hai trong ba điều kiện nêu trên sẽ bị cảnh báo kết quả học tập, số lần cảnh báo học tập không vượt quá 2 lần liên tiếp.

2. Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá 2 lần liên tiếp hoặc 3 lần không liên tiếp;

b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này;

¹⁹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo các quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 8 phần Phụ lục kèm theo Quyết định) và 139/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 4 Điều 1).

c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Quy chế này hoặc bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách sinh viên của trường.

d²⁰) Trong học kỳ chính sinh viên không đăng ký học, không có lý do.

3. Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, nhà trường thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Nếu có các chương trình đào tạo trình độ thấp hơn hoặc chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng, thì những sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học quy định tại các điểm a, b khoản 2 của Điều này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ. Hiệu trưởng xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 17. Học cùng lúc hai chương trình²¹

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho sinh viên có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

a) Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;

b) Sau khi đã kết thúc học kỳ thứ nhất năm học đầu tiên của chương trình thứ nhất và sinh viên không thuộc diện xếp hạng học lực yếu;

c) Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 thì phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

²⁰ Nội dung của Điểm này được bổ sung theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 6 Điều 1).

²¹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 9 phần Phụ lục kèm theo Quyết định) và 139/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 5 Điều 1).

4. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

5. Thời gian đăng ký học chương trình 2 vào tháng 5 và tháng 8 hằng năm.

Điều 18. Chuyển trường

1. Sinh viên được xét chuyển trường nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

a) Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;

b) Xin chuyển đến trường có cùng ngành hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học;

c) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến;

d) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đã tham dự kỳ thi tuyển sinh theo đề thi chung, nhưng không trúng tuyển vào trường hoặc có kết quả thi thấp hơn điểm trúng tuyển của trường xin chuyển đến;

b) Sinh viên thuộc diện nằm ngoài vùng tuyển quy định của trường xin chuyển đến;

c) Sinh viên năm thứ I và năm cuối khóa;

d) Sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Thủ tục chuyển trường:

a) Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ xin chuyển trường theo quy định của nhà trường;

b) Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận; quyết định việc học tập tiếp tục của sinh viên, công nhận các học phần mà sinh viên chuyển đến được chuyển đổi kết quả và số học phần phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình ở trường sinh viên xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

Chương III

KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 19. Đánh giá học phần

1. **Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành:** Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi

giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 50%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất với Trưởng khoa, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

2. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến 01 chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần và có trách nhiệm đề nghị Khoa duyệt danh sách sinh viên được phép dự thi và không được phép dự thi.

Điều 20. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1²². Cuối mỗi học kỳ, Trường tổ chức 01 kỳ thi kết thúc học phần. Trong thời gian thi kết thúc học phần, nếu sinh viên có lý do chính đáng không thể dự thi, được Trưởng khoa chấp thuận thì sẽ được cho phép vắng thi. Sinh viên được phép vắng thi sẽ được hưởng điểm I và phải thi trả nợ trong thời gian sớm nhất (trong vòng 01 năm kể từ lần vắng thi). Nếu không hoàn thành việc trả nợ trong thời gian quy định hoặc việc vắng thi không được chấp thuận thì sinh viên sẽ bị điểm F.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ quy định của học phần đó, ít nhất là 2/3 ngày cho 01 tín chỉ. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

3²³. Tổ chức kỳ thi cải thiện được thực hiện sau 2 tuần kể từ khi kỳ thi học phần kết thúc; Sinh viên có nhu cầu thi cải thiện điểm và sinh viên đã dự thi kết thúc học phần không đạt (dưới 4,0) nếu đăng ký dự thi thì phải đóng lệ phí theo quy định; Sinh viên bị điểm I có thể đăng ký dự thi nhưng không phải đóng lệ phí.

Điều 21. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc học phần

²² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 7 Điều 1).

²³ Khoản này được bổ sung theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 8 Điều 1).

1. Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần trên cơ sở đề xuất của Trưởng khoa.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm tiểu luận, bài tập lớn phải do 02 giảng viên đảm nhiệm.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn ít nhất là 02 năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận, bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do 02 giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp 02 giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm thi các giảng viên chấm thi trình Trưởng bộ môn hoặc Trưởng khoa quyết định.

Các điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của Trường, có chữ ký của cả 02 giảng viên chấm thi và làm thành 04 bản. Một bản lưu tại Bộ môn, một bản gửi về Văn phòng Khoa, một bản gửi về Phòng Đào tạo và một bản gửi về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng của Trường, chậm nhất 01 tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

5²⁴. Sinh viên không hoàn thành việc đóng học phí trong thời gian quy định của trường sẽ không được dự thi kết thúc học phần và xem như là vắng thi không có lý do chính đáng. Sinh viên không hoàn thành việc đóng học phí phải nhận điểm 0 ở các cột điểm đã tích lũy trong quá trình học, kể cả các học phần không tổ chức thi học kỳ.

6²⁵. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi 01 lần và phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này khi được Trưởng khoa cho phép thì được dự thi 01 lần ở kỳ thi phụ sau đó.

7²⁶. Đối với các học phần có tổ chức thi hết học phần, điểm tổng kết của học phần đó chỉ được tính khi sinh viên có tất cả cột điểm đánh giá thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần lớn hơn 0.

²⁴ Khoản này được bổ sung theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ nhất ở Mục 10 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

²⁵ Khoản này được thay đổi thứ tự từ Khoản 5 theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ hai ở Mục 10 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

²⁶ Khoản này được bổ sung theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy

8²⁷. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được Trường khoa xác nhận và Hiệu trưởng cho phép thì được dự thi một lần ở kỳ thi phụ sau đó. Điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ, những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 22. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến 01 chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:

A (8,5 – 10): Giỏi

B (7,0 – 8,4): Khá

C (5,5 – 6,9): Trung bình

D (4,0 – 5,4): Trung bình yếu.

Điểm học phần của sinh viên chỉ được tích lũy khi đạt từ điểm D trở lên.

b) Loại không đạt:

F (dưới 4,0): Kém.

Các học phần có điểm F không được tích lũy vào điểm trung bình chung tích lũy.

c) Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được ký hiệu như sau:

I: Chưa đủ dữ liệu đánh giá.

X: Chưa nhận được kết quả thi.

d) Đối với những học phần được nhà trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được ký hiệu **R** viết kèm với kết quả.

e²⁸) Điểm của các học phần sinh viên được phép rút trong thời gian quy định tại Điểm b Khoản 1, Điều 11 được ký hiệu là W. Điểm W không được tính vào điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy.

theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ ba ở Mục 10 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

²⁷ Khoản này được thay đổi thứ tự từ Khoản 6 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ tư ở Mục 10 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

²⁸ Khoản này được bổ sung theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy

f²⁹) Điểm M: Dùng để xác nhận học phần sinh viên được miễn học do đã tích lũy được bằng các hình thức học tập khác. Điểm M không được tính vào điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy. Để nhận điểm M, sinh viên phải thực hiện đúng quy trình xét công nhận điểm M.

3. Việc xếp loại các mức điểm A, B, C, D, F được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;

b) Chuyển đổi từ mức điểm I sang, sau khi đã có các kết quả đánh giá bộ phận mà trước đó sinh viên được giảng viên cho phép nợ;

c) Chuyển đổi từ các trường hợp X sang.

4. Việc xếp loại ở mức điểm F, ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 3 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm F.

5. Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, sinh viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được Trưởng khoa cho phép;

b) Sinh viên không thể dự kiểm tra bộ phận hoặc thi vì những lý do khách quan, được Trưởng khoa chấp thuận.

Trừ các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, sinh viên nhận mức điểm I phải trả xong các nội dung kiểm tra bộ phận còn nợ để được chuyển điểm. Đối với sinh viên không dự thi học phần, trong thời hạn tối đa 01 học kỳ, sinh viên phải đăng ký thi lại học phần đó. Khi có kết quả thi học phần, điểm I sẽ được chuyển điểm theo quy định. Nếu sinh viên không đăng ký thi lại thì điểm I sẽ bị chuyển thành điểm 0. Trường hợp sinh viên chưa trả nợ và chưa chuyển điểm nhưng không rơi vào trường hợp bị buộc thôi học thì vẫn được học tiếp ở các học kỳ kế tiếp.

6. Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những học phần mà Phòng Đào tạo của trường chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của sinh viên từ Khoa chuyển lên.

7. Ký hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Điểm học phần được đánh giá ở các mức điểm A, B, C, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số học phần được phép thi sớm để giúp sinh viên học vượt.

b) Những học phần được công nhận kết quả, khi sinh viên chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ nhất ở Mục 11 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

²⁹ Khoản này được bổ sung theo Quyết định số 204/QĐ-ĐHAG, ngày 19/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc công nhận điểm miễn học phần (điểm M) cho sinh viên.

Để được điểm R, sinh viên phải làm đơn kèm theo chứng từ hợp lệ.

8³⁰. Sinh viên có thể đề nghị Trường không tính điểm TBCTL các học phần đã tích lũy nhiều hơn so với yêu cầu của chương trình đào tạo (các học phần thuộc nhóm tự chọn, các học phần theo mã số cũ đã được cải thiện bằng các học phần tương đương tín chỉ). Sinh viên phải làm đề nghị không tính điểm TBCTL trước khi xét tốt nghiệp. Các học phần được chấp nhận không tính điểm TBCTL sẽ được ký hiệu là W.

Điều 23. Cách tính điểm trung bình chung

1. Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như sau:

A tương ứng với **4**

B tương ứng với **3**

C tương ứng với **2**

D tương ứng với **1**

F tương ứng với **0**

Trường hợp sử dụng thang điểm chữ có nhiều mức, Hiệu trưởng quy định quy đổi các mức điểm chữ đó qua các điểm số thích hợp, với một chữ số thập phân.

2. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

a_i là điểm của học phần thứ i ;

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i ;

n là tổng số học phần.

– Điểm trung bình chung học kỳ là trung bình có trọng số điểm của các học phần mà sinh viên tích lũy được trong học kỳ kể cả điểm F. Điểm trung bình học kỳ dùng để được xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất.

– Điểm trung bình chung tích lũy là trung bình có trọng số của học phần tích lũy tính đến thời điểm xét nhưng không tính các học phần có điểm F.

³⁰ Khoản này được bổ sung theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ hai ở Mục 11 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

Chương IV

XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 24. Thực tập cuối khóa, làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp

1³¹. Đầu học kỳ cuối khóa, các sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số học phần chuyên môn được quy định như sau:

a) Làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đạt mức quy định của Trường. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng từ 7-10 tín chỉ cho trình độ đại học và 5 tín chỉ cho trình độ cao đẳng.

b) Học và thi một số học phần chuyên môn: Sinh viên không được giao làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn có số tín chỉ ít nhất bằng với số tín chỉ quy định đối với làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

³¹ Điểm a và b của Khoản này được điều chỉnh theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 12 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

2. Điều kiện làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp được quy định:

a) Sinh viên phải tích lũy ít nhất 100 TC đối với chương trình đào tạo 04 năm và 80 TC đối với chương trình đào tạo 03 năm và có điểm trung bình chung tích lũy từ loại khá (B) trở lên;

b) Đầu học kỳ cuối khóa, sinh viên phải làm đơn xin làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp nộp cho khoa. Căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, cán bộ hướng dẫn, điểm trung bình chung tích lũy (xét từ cao xuống thấp) Khoa quyết định số lượng sinh viên làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp;

c) Sinh viên thực hiện đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp trong thời gian của học kỳ cuối khóa học. Đối với những đề tài cần có thí nghiệm, khảo sát kéo dài, khoa, cán bộ hướng dẫn phải có kế hoạch giao đề tài hoặc đăng ký đề tài sớm hơn. Sinh viên phải nộp đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp cho khoa chậm nhất vào tuần đầu tiên của tháng 06 hàng năm.

d) Có giảng viên từ trình độ thạc sĩ trở lên có chuyên môn phù hợp với đề tài sinh viên chọn nhận hướng dẫn. Những trường hợp đặc biệt khác, Trưởng khoa đề nghị để Hiệu trưởng quyết định.

3. Thực tập cuối khóa: Đối với sinh viên ngành Sư phạm, việc thực tập cuối khóa thực hiện theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 08 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hành, thực tập Sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hình thức giáo dục chính quy. Đối với sinh viên không thuộc ngành Sư phạm, trưởng các khoa đề nghị bằng văn bản quy định về hình thức, nội dung thực tập phù hợp với ngành nghề đào tạo và Hiệu trưởng quyết định.

Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để sinh viên hoàn thành đồ án, khóa luận tốt nghiệp, trường sẽ bố trí thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian sinh viên thực tập chuyên môn cuối khóa. Thực tập cuối khóa là học phần có khối lượng được tính 05 tín chỉ cho trình độ đại học và 04 tín chỉ cho trình độ cao đẳng.

Điều 25. Đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp³²

1. Việc chấm mỗi đồ án, khóa luận tốt nghiệp phải do 03 giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên đảm nhiệm, trong đó có giảng viên hướng dẫn. Khoa giới thiệu cho Phòng Đào tạo giảng viên chấm đồ án, khóa luận và Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định.

³² Tên của Điều này được đổi từ “Chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp” thành “Đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp” theo Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 6 Điều 1).

2³³. Điểm của đồ án, khoá luận tốt nghiệp được chấm theo điểm số thang điểm 10. Điểm đồ án, khoá luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học.

3³⁴. Sinh viên có đồ án, khoá luận tốt nghiệp bị điểm F phải đăng ký làm lại đồ án, khoá luận tốt nghiệp hoặc phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn có số tín chỉ ít nhất bằng với số tín chỉ quy định đối với làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp để thay thế.

Điều 26. Thực tập cuối khóa và điều kiện xét tốt nghiệp của một số ngành đào tạo đặc thù

Đối với một số ngành đào tạo đặc thù thuộc các lĩnh vực Nghệ thuật, Kiến trúc, Y tế, Thể dục – Thể thao, các Khoa đề xuất những quy định về nội dung, hình thức thực tập cuối khóa; hình thức chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp; điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm các chương trình của trường và Hiệu trưởng quyết định.

Điều 27. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp³⁵

1. Sinh viên được trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định tại Điều 2 của Quy chế này;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;

đ) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành học phần giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao;

e) Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

³³ Nội dung của Khoản này được điều chỉnh theo Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 7 Điều 1).

³⁴ Khoản này được sửa đổi theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Mục 13 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

³⁵ Nội dung của Khoản 1 và 2 Điều này được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 139/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 8 Điều 1).

2. Phòng Đào tạo căn cứ vào các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo làm Thư ký và các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng.

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Điều 28. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập, chuyển chương trình đào tạo và chuyển loại hình đào tạo

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo khi sinh viên hội đủ các điều kiện theo quy định của Quy chế này. Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học, cụ thể như sau:

a) **Loại xuất sắc:** Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;

b) **Loại giỏi:** Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;

c) **Loại khá:** Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;

d) **Loại trung bình:** Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có khối lượng các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).

4³⁶. Sinh viên còn nợ chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất, nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học tại Trường, trong thời hạn 5 năm tính từ ngày phải ngừng học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của Trường. Những sinh viên này nếu có nguyện vọng chuyển qua

³⁶ Khoản 4, 5, 6, 7 của Điều này được thay đổi thứ tự từ Khoản 5, 6, 7, 8 tương ứng do Khoản 4 của "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang đã bị bãi bỏ theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của "Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ nhất ở Mục 14 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

các chương trình khác thì được quyền làm đơn xin chuyển theo quy định tại khoản 4 Điều 16³⁷ của Quy chế này.

6³⁸. Để được cấp bằng tốt nghiệp và bản sao bằng tốt nghiệp, ngoài những quy định của Quy chế này, sinh viên phải có đủ chứng chỉ tin học và ngoại ngữ theo quy định của Trường Đại học An Giang. Bằng tốt nghiệp chỉ cấp 01 lần. Nếu sinh viên làm hỏng hoặc mất bằng thì có thể làm đơn gửi đến Phòng Đào tạo để xin cấp giấy xác nhận tốt nghiệp.

7. Trong khi chờ nhận bằng tốt nghiệp, sinh viên được cấp chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, bài tập lớn, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, chuẩn bị đồ án, khóa luận tốt nghiệp, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp như quy định tại khoản 2 của Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS, TS Võ Văn Thắng

³⁷ Cụm từ “Khoản 4, Điều 16” của Khoản này thay thế cho cụm từ “Khoản 2, Điều 16” của Khoản 6 Điều 28 trong “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang theo Quyết định số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 286/2009/QĐ-ĐHAG, ngày 06/3/2009, của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (gạch đầu dòng thứ hai ở Mục 14 phần Phụ lục kèm theo Quyết định).

³⁸ Nội dung của Khoản này được sửa đổi (bỏ cụm từ “Số 264/QĐ-ĐHAG, ngày 17 tháng 3 năm 2008 về việc sửa đổi bổ sung quy định chứng chỉ tin học và ngoại ngữ đối với sinh viên đại học”) theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHAG, ngày 25/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHAG ngày 06/3/2009 và được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định Số 357/QĐ-ĐHAG ngày 21/11/2011 và số 139/QĐ-ĐHAG ngày 27/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang (Khoản 9 Điều 1).